

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Số: 408 /QĐ-HĐTS-ĐHĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận điểm trúng tuyển hệ chính quy trình độ đại học
đợt 1 năm 2025 tại Trường Đại học Đông Đô**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Quyết định số 534/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Công văn số 2953/BGDĐT-GDDH ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Đông Đô và các văn bản hướng dẫn, quy định về công tác Tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-ĐHĐĐ ngày 12/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHĐĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô về việc ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp số 238 /BB-HĐTS-ĐHĐĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng tuyển sinh đại học, sau đại học năm 2025.

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận điểm trúng tuyển hệ chính quy trình độ đại học đợt 1 năm 2025 tại Trường Đại học Đông Đô (file kèm theo).

Điều 2: Điểm trúng tuyển là căn cứ để Hội đồng tuyển sinh xác định danh sách thí sinh trúng tuyển hệ chính quy trình độ đại học đợt 1 năm 2025.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng tuyển sinh, các đơn vị liên quan và các thí sinh đăng ký tuyển sinh hệ chính quy trình độ đại học đợt 1 năm 2025 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- HĐT (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Website (để c/b);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu VT, ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
VÀ CHỦ TỊCH**



TS. Nguyễn Đình Tân



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ĐỢT 1 NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-HĐTS-ĐHĐĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 của
Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học, sau đại học năm 2025)

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Điểm xét học bạ (PT 200)	Điểm thi THPT QG (PT 100)	Điểm ĐGNL ĐH QGHN (PT 402)	Điểm ĐGTD ĐH BKHN (PT 402)
1	Quản trị kinh doanh	7340101	80	A00, A01, X21, C00, D01, X01	16,5	14	50	50
2	Thương mại điện tử	7340122	40	A00, A01, D01, C00, X26, X01	16,5	14	50	50
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	30	A00, A01, C00, D01, X21, X01	16,5	14	50	50
4	Kế toán	7340301	30	A00, A01, C00, D01, X21, X01	16,5	14	50	50
5	Luật kinh tế	7380107	70	A00, A01, C00, D01, X70, X01	21	18	64	64
6	Công nghệ thông tin	7480201	68	A00, A01, X02, D01, X26, X06	16,5	14	50	50
7	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	60	A00, A01, X27, X07, X03, D01	16,5	14	50	50
8	Thú y	7640101	60	A00, A01, B00, D01, B08, X13	16,5	14	50	50
9	Dược học	7720201	240	A00, A02, B00, B08, X13, D07	24	19	68	68
10	Điều dưỡng	7720301	200	A00, A01, B00, B08, X13, D07	19,5	17	60	60
11	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	100	A00, A01, B00, B08, X13, D07	19,5	17	60	60

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Điểm xét học bạ (PT 200)	Điểm thi THPT QG (PT 100)	Điểm ĐGNL ĐH QGHN (PT 402)	Điểm ĐGTD ĐH BKHN (PT 402)
12	Ngôn Ngữ Hàn Quốc	7220210	80	A01, C00, D01, DD2, X70, D14	16,5	14	50	50
13	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	120	A01, D01, D04, C00, X70, D14	16,5	14	50	50
14	Ngôn ngữ Nhật	7220209	30	D01, A01, D14, C00, D06, X70	16,5	14	50	50
15	Quản lý nhà nước	7310205	30	A00, A01, C00, D01, X70, X01	16,5	14	50	50